

KẾ HOẠCH**tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở và cấp trên cơ sở,
tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở (sau đây gọi tắt là đại hội đảng cấp cơ sở) và đại hội đảng bộ huyện, thành phố, thị xã, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là đảng bộ cấp trên cơ sở), tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức thành công đại hội đảng cấp cơ sở và cấp trên cơ sở; thông qua đại hội đảng bộ các cấp tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố và tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải được các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2.2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương, khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá

trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

2.3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

2.4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước theo phương châm "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2.5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

2.6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

2.7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh uỷ về đại hội đảng các cấp

1.1. Thành phần hội nghị

- *Cấp trên cơ sở*

+ Đối với đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố: Các đồng chí cấp uỷ viên và uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện; người đứng đầu các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

chính trị - xã hội; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc cấp ủy cấp huyện; chuyên viên ban tổ chức, văn phòng cấp ủy cấp huyện, văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

+ Đối với Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh: Các đồng chí đảng ủy viên và ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; bí thư, phó bí thư các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở; người đứng đầu các cơ quan, phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

- *Cấp cơ sở*: Tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên. Nơi có số lượng đảng viên đông, khó khăn trong việc tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên thì tổ chức hội nghị cán bộ, thành phần gồm: Cấp ủy cơ sở; chi ủy các chi bộ trực thuộc; trưởng, phó ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sau đó giao cho chi bộ tổ chức quán triệt đến đảng viên.

1.2. Thời gian tiến hành hội nghị: 01 ngày, hoàn thành trước ngày **30/8/2024**

2. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội (hoàn thành trước **30/8/2024**)

2.1. Đối với cấp trên cơ sở:

Cấp ủy ra quyết định thành lập các tiểu ban:

(1) *Tiểu ban văn kiện*: Do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, các đồng chí phó bí thư là phó trưởng tiểu ban và một số ủy viên là các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên, chánh văn phòng cấp ủy, chánh văn phòng HĐND và UBND và lãnh đạo một số ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị báo cáo, có năng lực tổng hợp, dự thảo văn kiện; đồng chí trưởng ban tuyên giáo cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

(2) *Tiểu ban nhân sự*: Gồm bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy. Đồng chí bí thư cấp ủy là trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức là thường trực tiểu ban.

(3) *Tiểu ban tuyên truyền và phục vụ đại hội*: Do đồng chí phó bí thư hoặc trưởng ban tuyên giáo cấp ủy là trưởng tiểu ban; một số đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch UBND, lãnh đạo văn phòng cấp ủy, văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và một số đồng chí là trưởng hoặc phó các cơ quan liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị và phục vụ đại hội làm ủy viên.

2.2. Đối với cấp cơ sở: Thành lập các tiểu ban như trên, do cấp ủy cấp trên cơ sở hướng dẫn cụ thể.

3. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội đảng các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với cấp cơ sở, ở những nơi có khó khăn về công tác nhân sự, được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì đại hội với 3 nội dung (*nội dung 1, 2, 4*), chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

(1) Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

(1) Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

(2) Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh về mục tiêu,

phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới bằng hình thức thích hợp. Các đảng uỷ cấp trên cơ sở còn lại thì xin ý kiến đóng góp của những sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

(3) Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

5. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

5.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII, Quy định số 271-QĐ/TU, ngày 21/10/2021, Quyết định số 484-QĐ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và quy định của cấp có thẩm quyền quyết định về công tác cán bộ.

5.1.1. Tiêu chuẩn chung:

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (*12 tháng*), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

5.1.2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện và tương đương: Thực hiện theo Quy định số 271-QĐ/TU, ngày 21/10/2021 và Quyết định số 484-QĐ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã: Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định cụ thể.

(3) Tiêu chuẩn của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quy định cụ thể.

(4) Các đồng chí dự kiến được giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành hoạt động HĐND, UBND, có kiến thức, am hiểu lĩnh vực phụ trách.

5.2. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

5.2.1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

5.2.2. Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

5.2.3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ:

Đối với cấp cơ sở: tháng 4/2025; đối với cấp huyện và tương đương: tháng 6/2025. Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tháng 5/2026, cụ thể:

a) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ:

(1) Đối với cấp huyện và tương đương: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

(2) Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Đến tháng 4/2025, tối đa không quá 65 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ.

(3) Đối với Đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

b) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ:

(1) Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

Riêng Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh: Các đồng chí cấp uỷ viên hoạt động chuyên trách, quy định về độ tuổi tái cử cấp uỷ khoá mới như đối với cấp uỷ cấp huyện. Các đồng chí cấp uỷ viên kiêm nhiệm cơ cấu ở các đảng bộ trực thuộc được giới thiệu tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 24 tháng trở lên (tính từ tháng 6/2025), có năng lực, uy tín cao, sức khoẻ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(2) Đối với cấp xã:

Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Đến tháng 4/2025, tối đa không quá 67 tuổi đối với nam, 62 tuổi đối với nữ.

(3) Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương

thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

(4) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác (*cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp...*): Các đồng chí còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên (*tính từ tháng 4/2025*), có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

5.3. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

5.3.1. Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương ở 100% cấp huyện; phấn đấu trên 30% cấp xã thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ không là người địa phương.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch HĐND ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

5.3.2. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

(1) Số lượng cấp uỷ viên cấp huyện từ 33 - 41 đồng chí; riêng Đảng bộ thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn không quá 43 đồng chí (*số cấp uỷ nhiều hơn các huyện là để tăng cường cho cơ sở*).

- Cơ cấu cấp uỷ: Là các đồng chí cấp trưởng ở các khối, ngành như sau: Khối đảng: 09 - 12 đồng chí; khối chính quyền: 11 - 13 đồng chí; khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 04 - 05 đồng chí; khối nội chính: 04 đồng chí; công tác ở các cơ quan trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn: 02 - 03 đồng chí; công tác ở cơ sở: 03 - 06 đồng chí.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 11 - 13 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và phó chủ tịch HĐND; chủ tịch và 1 phó chủ tịch UBND; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an huyện; người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí; gồm 01 đồng chí là phó bí thư thường trực cấp uỷ, 01 đồng chí phó bí thư làm chủ tịch UBND (*những nơi bí thư đồng thời là chủ tịch UBND thì 01 phó bí thư là chủ tịch HĐND*).

(2) Đối với Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh: Số lượng cấp uỷ viên từ 21 - 27 đồng chí; số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí; số lượng phó bí thư 02 đồng chí.

(3) Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

(4) Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; cơ cấu cấp ủy gồm: bí thư, phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND; các phó chủ tịch HĐND, UBND; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; trưởng công an xã; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã; số còn lại xem xét cơ cấu trong số các đồng chí là công chức cấp xã, bí thư chi bộ trực thuộc.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: bí thư; phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND; căn cứ số lượng ủy viên ban thường vụ, các ủy viên ban thường vụ còn lại bố trí trong các chức danh: trưởng công an xã, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí, cơ cấu gồm 01 đồng chí phó bí thư thường trực phụ trách công tác xây dựng đảng, 01 đồng chí phó bí thư là chủ tịch UBND.

- Ở đảng bộ cấp xã thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND, thì vẫn tiếp tục cơ cấu từ 02 phó bí thư: 01 phó bí thư làm thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư làm chủ tịch HĐND hoặc phụ trách lĩnh vực công tác cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy (*nếu đồng chí phó bí thư cấp ủy không đủ điều kiện về tuổi để bầu hoặc tái cử giữ chức chủ tịch HĐND*).

(5) Đối với những đảng bộ cấp xã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị này (*có hướng dẫn riêng*).

(6) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác

- Đảng bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, số lượng ủy viên thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên; riêng đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí; số lượng phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Chi bộ cơ sở: Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước, sau đó bầu bí thư, bầu một phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư.

Cơ cấu cấp ủy do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp. Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định khung của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

5.4. Quy trình nhân sự cấp uỷ

- Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ (*có hướng dẫn riêng*).

- Về số dư: Cấp uỷ thảo luận, quyết định số dư từ 10-15% so với tổng số cấp uỷ viên được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp uỷ. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

5.5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội ở những nơi cấp uỷ đoàn kết, thống nhất cao (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*); nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 01 đến 02 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ nguyên tắc này, cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

(1) Đại hội đảng bộ cấp huyện triệu tập không quá 300 đại biểu; đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh triệu tập không quá 250 đại biểu; đại hội Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Quân sự tỉnh triệu tập không quá 150 đại biểu.

(2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu (*số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quy định*). Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

7. Về các tổ chức điều hành, giúp việc tại đại hội

- *Đoàn chủ tịch đại hội*: Số lượng đoàn chủ tịch đại hội đảng bộ cấp huyện từ 09 - 11 đồng chí (riêng Đảng bộ thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh có thể đến 13 đồng chí); các đảng bộ: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Khối Các cơ quan tỉnh từ 05 - 07 đồng chí; đảng bộ cơ sở từ 03 - 07 đồng chí; ở đại hội chi bộ bầu đoàn chủ tịch (*không quá 3 đồng chí*) hoặc chủ tịch đại hội.

- *Ban thẩm tra tư cách đại biểu*: Số lượng ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội đại biểu đảng bộ các cấp từ 05 - 09 đồng chí. Ở đại hội đảng viên không bầu ban thẩm tra tư cách đại biểu, cấp ủy triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình đảng viên tham dự đại hội.

- *Đoàn thư ký đại hội*: Số lượng đoàn thư ký đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở là 02 đồng chí; ở đại hội cấp cơ sở từ 01 - 02 đồng chí.

- *Ban kiểm phiếu*: Số lượng thành viên ban kiểm phiếu ở đại hội đảng bộ cấp huyện từ 11 - 15 đồng chí, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy khác từ 07 - 11 đồng chí, đại hội đảng bộ cấp cơ sở từ 05 - 11 đồng chí; ở đại hội chi bộ từ 02 - 05 đồng chí.

Việc bầu cử các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội và nhiệm vụ của các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

8. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tiến hành trong 1/2 ngày, hoàn thành trong quý I/2025.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cấp cơ sở không quá 02 ngày; bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 01 đảng bộ cơ sở cấp xã để tổ chức đại hội điểm trong tháng 02/2025; mỗi đảng bộ cấp huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chọn 01 - 02 tổ chức cơ sở đảng tổ chức đại hội điểm vào đầu tháng 3/2025 để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên cơ sở không quá 03 ngày; bắt đầu từ tháng 6/2025, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 01 đảng bộ cấp huyện tiến hành đại hội điểm vào đầu tháng 5/2025.

Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp huyện và tương đương không quá 1/2 ngày.

- Dừng việc bổ sung cấp uỷ viên và uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp, cụ thể: đối với cấp cơ sở từ tháng 10/2024, cấp huyện từ tháng 12/2024, cấp tỉnh từ tháng 3/2025 đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

9. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử (*cấp huyện, cấp xã*) nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI và quy định của pháp luật hiện hành.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của HĐND. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch này, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị đề ra; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng cấp cơ sở và trên cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Các cấp uỷ thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điём ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp uỷ, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Trước thời điểm tổ chức đại hội mỗi đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập các tổ công tác để duyệt đề án nhân sự và báo cáo chính trị đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ; ban thường vụ cấp trên cơ sở thành lập các tổ công tác để duyệt đề án nhân sự và báo cáo chính trị của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

4. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị nhân sự và quy trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ vào Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Trung ương về đại hội đảng các cấp, hướng dẫn từng nội dung cụ thể về công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra, công tác tài chính phục vụ đại hội... để tổ chức thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ có kế hoạch cụ thể giải quyết đơn thư tố cáo phục vụ đại hội đảng các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Kết quả đại hội đảng cấp cơ sở và đại hội cấp trên cơ sở là tiền đề rất quan trọng bảo đảm thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt về mọi mặt để chỉ đạo tiến hành đại hội đảng cấp cơ sở và cấp mình theo đúng các yêu cầu và nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) về tiến độ và những vấn đề mới nảy sinh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Các ban XDD, VP Tỉnh ủy, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy TTTU,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Thắng